

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5133/UBND TH

Bình Định, ngày 29 tháng 8 năm 2019

V/v quản lý hoạt động kinh doanh
dịch vụ mua bán nợ, dịch vụ đòi
nợ trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Công văn số 7909/BTC-TCNH ngày 10/7/2019 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện Thông tư số 53/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 và Thông tư số 110/2007/TT-BTC ngày 12/9/2007 của Bộ Tài chính; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1859/STC-DNTH ngày 30/7/2019 về tình hình hoạt động kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, dịch vụ đòi nợ trên địa bàn tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Có văn bản đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính và trong trường hợp đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng phải báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, tình hình kinh doanh và chấp hành quy định pháp luật của doanh nghiệp (theo Phụ lục 01/BC đính kèm Văn bản này).

- Đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ gửi báo cáo định kỳ hàng quý, năm cho UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư): (i) Tình hình kinh doanh dịch vụ đòi nợ trong kỳ trong đó nêu rõ số lượng hợp đồng đòi nợ đã ký với khách hàng, số lượng hợp đồng tư vấn cho khách hàng về các vấn đề pháp lý liên quan đến xử lý nợ; tổng số tiền nhận uỷ quyền đòi nợ; số tiền nợ thu được theo uỷ quyền, số lượng hợp đồng kết thúc trong kỳ (theo Phụ lục 02/BC đính kèm Văn bản này); (ii) Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Thường xuyên tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình cấp, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ đòi nợ cho doanh nghiệp (hoặc việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh);

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp, dự thảo báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tài chính về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, dịch vụ đòi nợ trên địa bàn tỉnh đảm bảo nội dung và thời hạn quy định (theo các Phụ lục mẫu biểu báo cáo kèm theo Văn bản này).

2. Thời gian gửi báo cáo cho Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh mua bán nợ: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ đòi nợ: Thời hạn gửi báo cáo quý chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý; thời hạn gửi báo cáo năm chậm nhất là 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

dk

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTTT Phan Cao Thắng;
- CVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, THCB, K1, K17.

brly

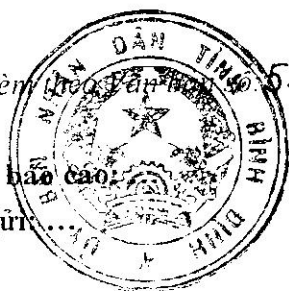
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

Đơn vị báo cáo:

Kính gửi: ...



I. Về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ

STT	Danh mục	Đáp ứng điều kiện theo Nghị định số 69/2016/NĐ-CP	Ghi chú
1	Vốn điều lệ/vốn đầu tư thực góp	số tiền	
2	Quy chế quản lý nội bộ về tổ chức	Có/Không	
3	Quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh dịch vụ mua bán nợ	Có/Không	
4	Quy định về người quản lý	Tuân thủ/Không	
5	Các quy định điều kiện bổ sung đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sản giao dịch nợ tại Điều 7 Thông tư này	Tuân thủ/Không	

II. Báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh:

STT	Danh mục	Kỳ báo cáo		Lũy kế đến cuối kỳ báo cáo		Ghi chú
		Số lượng	Giá trị (triệu đồng)	Số lượng	Giá trị (triệu đồng)	
1	Tổng số nợ mua					
2	Tổng số nợ bán					
3	Tổng số nợ tư vấn, môi giới đã thực hiện được					
4	Tổng số nợ được giao dịch tại sản giao dịch nợ					

III. Về việc tuân thủ các quy định về pháp luật: Có vi phạm gì hay không, biện pháp khắc phục.

Phụ lục 02/BC

(Kèm theo Văn bản số: 5133/UBND-TH ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị báo cáo: ...

Kính gửi: ...



BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÒI NỢ QUÝ/NĂM...

	Số lượng Hợp đồng	Số tiền nhận uỷ quyền đòi nợ		Số tiền phí dịch vụ doanh nghiệp được nhận	
		Theo Hợp đồng	Thực thu được	Theo Hợp đồng	Thực nhận
I. Hợp đồng đòi nợ					
1. Hợp đồng doanh nghiệp đang quản lý tại thời điểm đầu kỳ báo cáo (quý/năm)					
2. Hợp đồng ký với khách hàng trong kỳ báo cáo					
3. Hợp đồng kết thúc trong kỳ báo cáo					
4. Hợp đồng còn đang quản lý đến cuối kỳ báo cáo (quý/năm)					
II. Hợp đồng tư vấn về pháp lý liên quan đến xử lý nợ					
1. Hợp đồng doanh nghiệp đang quản lý tại thời điểm đầu kỳ báo cáo (quý/năm)					
2. Hợp đồng ký kết với khách hàng trong kỳ báo cáo					
3. Hợp đồng kết thúc trong kỳ báo cáo					
4. Hợp đồng còn đang quản lý đến cuối kỳ báo cáo (quý/năm)					

- Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp (nếu có).

....., ngày tháng ... năm

Người lập biểu
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị/Giám đốc DN
(Ký tên, đóng dấu)



PHỤ LỤC 03/BC

Kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định: **Số: 5133/UBND-TH ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định/ thành phố ...

Kính gửi: Bộ Tài chính

I. Về tình hình kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trên địa bàn

1. Về tổng thể hoạt động kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trên địa bàn

STT	Danh mục	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng công ty kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trên địa bàn, trong đó:		
	Số lượng công ty kinh doanh dịch vụ sản giao dịch nợ		
	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh hoạt động mua bán nợ		
	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới, tư vấn mua bán nợ		
2	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ chấm dứt/dừng hoạt động trên địa bàn, trong đó:		
	Số lượng công ty kinh doanh dịch vụ sản giao dịch nợ		
	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh hoạt động mua bán nợ		
	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới, tư vấn mua bán nợ		
3	Số lượng doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ mua bán nợ vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ		
4	Tổng số vốn đăng ký về kinh doanh dịch vụ mua bán nợ (tỷ đồng)		

2. Về tình hình kinh doanh của các đơn vị

	Danh mục	Kỳ báo cáo		Lũy kế đến cuối kỳ báo cáo		Ghi chú
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
1	Doanh nghiệp A:					
	Tổng số nợ mua (triệu đồng)					
	Tổng số nợ bán (triệu đồng)					
	Tổng giá trị nợ tư vấn, môi giới đã thực hiện được (triệu đồng)					
	Tổng giá trị nợ được giao dịch tại sản giao dịch nợ (triệu đồng)					
2	Doanh nghiệp B: ...					

3. Về các vi phạm trong hoạt động kinh doanh mua bán nợ

(Báo cáo chi tiết những vấn đề phát sinh trên địa bàn, các vi phạm của các doanh nghiệp bị xử phạt hành chính, tình hình thực hiện các biện pháp khắc phục và xử phạt vi phạm theo thẩm quyền...).

II. Đề xuất, kiến nghị của địa phương



PHỤ LỤC 04/BC

Kính thư Văn bản số: 5133/UBND-TH ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...

Kính gửi: Bộ Tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÒI NỢ TRÊN ĐỊA BÀN QUÝ/NĂM...

1. Số lượng các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ trên địa bàn.
2. Vốn điều lệ
 - Tổng số vốn điều lệ của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý (đơn vị : đồng).
 - Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ lớn nhất : Tên, số vốn điều lệ.
(nếu có nhiều doanh nghiệp có cùng mức vốn điều lệ cao nhất thì báo cáo tất cả số doanh nghiệp này).
 - Doanh nghiệp có mức vốn điều lệ thấp nhất : Tên, số vốn điều lệ.
(nếu có nhiều doanh nghiệp có cùng mức vốn điều lệ thấp nhất thì báo cáo tất cả số doanh nghiệp này).
3. Tổng số nợ nhận ủy quyền đòi nợ đầu kỳ báo cáo (đơn vị: đồng).
4. Tổng số nợ nhận ủy quyền đòi nợ trong kỳ báo cáo (đơn vị: đồng).
5. Tổng số nợ đã đòi được theo ủy quyền trong kỳ báo cáo (đơn vị : đồng).
6. Tổng số nợ nhận ủy quyền đòi nợ cuối kỳ báo cáo (đơn vị: đồng)
7. Kết quả kinh doanh trong kỳ:
 - 7.1 Doanh nghiệp kinh doanh có lãi trong kỳ
Tổng số doanh nghiệp kinh doanh có lãi ; số tiền lãi.
Trong đó :
 - + doanh nghiệp có số lãi cao nhất (Tên doanh nghiệp), số tiền lãi.
 - + doanh nghiệp có số lãi thấp nhất (Tên doanh nghiệp), số tiền lãi.
 - 7.2 Doanh nghiệp kinh doanh lỗ trong kỳ
Tổng số doanh nghiệp kinh doanh lỗ; số tiền lỗ.
Trong đó :
 - + doanh nghiệp có số lỗ cao nhất (Tên doanh nghiệp). số tiền lỗ.
 - + doanh nghiệp có số lỗ thấp nhất (Tên doanh nghiệp), số tiền lỗ.
8. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ trên địa bàn (nếu có).
9. Báo cáo kết quả kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đòi nợ trong kỳ (nếu có).

Người lập biểu
(Ký tên)

Kiểm soát
(Ký tên)

....., ngày tháng ... năm
Đại diện có thẩm quyền
của UBND
(Ký tên, đóng dấu)